Quyển 24 (Kinh số 605 - 639)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

518 KINH TẠP A-HÀM

Vua hỏi Sa-di kia: - Những thứ này để làm gì? Hai Sa-di tâu vua: -Nhà vua vì chúng tôi bố thí chúng Tăng lụa và y kiếp-bối. Chúng tôi muốn nhà vua nhuộm thành màu sắc để bố thí cho chúng Tăng. Vua nghĩ rằng: “Ta tuy đã nghĩ trong tâm, mà chưa nói ra, nhtrng hai vị Đại sĩ này đắc Tha tâm trí nên biết được tâm ta." Vua liền cúi đầu kính lễ chúng Tăng và nói kệ: Tộc tánh là Khổng Tước, Các quyến thuộc nội ngoại, Do sự bố thí này, Đều được lợi ích lớn, Gặp được ruộng phước tốt, Vui mừng đúng thời thí. Vua bảo Sa-di: Nay tôi nhân quý Tôn giả bố thí y cho chúng Tăng. Cúng y cho chúng Tăng rồi, vua lại đem ba y cùng với bốn ức muôn lượng trân bảo bô thí cho năm bộ chúng, chú nguyện xong, lại đem bôn mươi ức muôn lượng trân bảo chuộc lây cung nhân, thê nữ, thái tử, quân thân của cõi Diêmphù-đề. Vua A-dục đã tạo vô lượng công đức như thế.

KINH SỐ 605

Tôi nghe như vay:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

_ r

Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

-Có bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là thân thân quán niệm xứ, thọ..., tâm..., pháp pháp quán niệm xứ.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 606 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân... thọ... tâm... sống quán niệm pháp trên pháp. Như thế, Tỳ-kheo? đối với bốn niệm xứ này, tu tập đầy đủ, tinh cần phương tiện, chánh niệm, chánh tri, cần phải học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 519

KINH SỐ 607 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có đạo nhất thừa làm thanh tịnh chúng sanh, khiến vượt khỏi ưu bi, dứt khổ não, đắc pháp như thật. Đó là pháp bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân... thọ... tâm... sống quán niệm pháp trên pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỔ 608 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nấu Tỳ-kheo lìa bốn niệm xứ, thời lìa Thánh pháp như thật; người lìa Thánh pháp như thật, thời sẽ lìa Thánh đạo; người lìa Thánh đạo, thời sẽ lìa pháp cam lộ; người lìa pháp cam lộ, thời không được thoát sanh-lão-bệnh-tử- tru-bi-khổ-não. Ta nói người ấy không giải thoát được khổ. Nếu

Tỳ-kheo không lìa bốn niệm xứ, thời không lìa Thánh pháp như thật; người không lìa Thánh pháp như thật, thời không lìa Thánh đạo; người không lìa Thánh đạo, thời không lìa pháp cam lộ; người không lìa pháp cam lộ, sẽ được thoát khỏi sanh-lão-bệnh-tử-iru-bi-khổ-não. Ta nói người này giải thoát các khổ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 609 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Hôm nay, Ta sẽ nói về bốn niệm xứ tập? bốn niệm xứ diệt. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Những gì là bốn niệm xứ tập? Bốn niệm xứ diệt? Thực tập thì thân tập, thực diệt thì thân diệt. Nhu thế sống quán theo thân tập, sống quán theo thân diệt, sống quán theo thân tập diệt thì không có nơi nương trụ, đối với tất cả pháp thế gian đều không chấp thủ. Cũng thế, xúc tập thì thọ tập, xúc diệt thì thọ diệt. Cũng thế, theo pháp tập quán thọ trụ, theo pháp diệt quán thọ trụ, theo pháp tập diệt quán thọ trụ thì không chô nương trụ, đôi với tát cả pháp thê gian đều không chấp thủ. Danh sắc tập thì tâm tap, danh sắc diệt thì tâm diệt, theo pháp tập quán tâm trụ, theo pháp diệt quán tâm trụ, theo pháp tập diệt quán tâm trụ thì không có chỗ nương trụ, đối với các pháp thế gian không còn chấp thủ. ức niệm tập thì pháp

tập, ức niệm diệt thì pháp diệt, theo pháp tập quán pháp trụ, theo pháp diệt quán pháp trụ, theo pháp diệt tập quán pháp trụ thì không chỗ nương trụ, đoi với tất cả pháp the gian không còn chấp thủ. Đó gọi là bon niệm xứ tập, bốn niệm xứ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 610 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Ta sẽ nói về tu bốn niệm xứ, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Thế nào là tu bốn niệm xứ? Nghĩa là sống quán niệm nội thân trên thân, tinh cần phương tiện, chánh trí, chánh niệm, điều phục lo buồn của thế gian; sống quán ngoại thân, nội ngoại thân, tinh tấn phương tiện, chánh niệm, chánh trí, điêu phục sự lo buồn của thế gian. Cũng thê, sông quán niệm thọ, tâm, pháp, nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp, tinh cần phương tiện, chánh niệm, chánh trí, điều phục sự lo buồn của thế gian. Đó gọi là Tỳ-kheo tu bốn niệm xứ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Thời quá khứ, vi lai, Phật cũng nói tu bốn niệm xứ như vậy.

KINH SỐ 611 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có nhóm thiện pháp và nhóm bất thiện pháp. Thế nào là nhóm thiện pháp? Đó là bốn niệm xứ; đây là chánh thuyết. Vì sao? Đây là nhóm thuần nhất, hoàn toàn thanh tịnh, ệọi là bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Nghĩa là sống quán niệm thân trên thân, sông quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp. Thế nào là nhóm bất thiện pháp? Nhóm bất thiện đó là năm cái; đây là chánh thuyết. Vì sao? Vì thuần nhất đầy đủ các thứ bất thiện. Năm cái là những gì? Đó là tham dục cái, sân nhuế cái, thùy miên cái, trạo hoi cái và nghi cái. Phật nói kinh này xong,

các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 612 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Như người cầm bốn thứ cung cứng, dùng hết sức mạnh bắn vào bóng cây đa-la, xuyên qua không trở ngại. Bôn bậc Thanh văn của Như Lai cũng như thê,

tăng thượng phương tiện, lợi căn, trí tuệ, tuổi thọ một trăm năm5 ở nơi Như Lai, trăm năm thuyết pháp, dạy dỗ? chỉ trừ lúc ăn uống, ngủ, nghí, thường nói, thường nghe, trí tuệ sáng suôt lanh lợi, đôi với pháp Như Lai dạy, lãnh thọ, giữ gìn, không chướng ngại, không có gì để hỏi Như Lai nữa. Như Lai thuyết pháp không bao giờ dứt, các vị này nghe pháp suốt cả đời, trăm tuổi mạng chung. Như Lai thuyết pháp vẫn không cùng tận. Nên biết lời nói của Như Lai vô lượng, vô biên, danh, cú9 vị? thân cũng lại vô lượng không cùng tận. Nghĩa là pháp bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là thân niệm xứ, thọ niệm xứ, tâm niệm xứ, pháp niệm xứ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Tất cả Kinh bổn niệm xứ đều tóm tắt trong câu này. Vì thế Tỳ-kheo đối với bon niệm xứ nên tu tập, phát khởi lòng ham muốn tăng thượng, tinh can phương tiện, chánh niệm, chánh trí, hãy nên học.

KINH SỐ 613 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: —Có nhóm bất thiện và nhóm nhiện. Những gì là nhóm bất thiện? Đó là ba căn bất thiện; đây gọi là chánh thuyết. Vì sao? Vì thuần tích tụ các pháp bất thiện là ba căn bất thiện. Những gì là ba? Đó là tham bất thiện căn, nhuế bất thiện căn, si bất thiện căn. Thế nào là nhóm thiện? Đó là bốn niệm xứ. Vì sao? Vì thuần thiện đầy đủ? tức là bốn niệm xứ; đây gọi là thiện thuyết. Những gì là bốn? Đó là thân niệm xứ, thọ niệm xứ, tâm niệm xứ, pháp niệm xứ. (Cũng như ba căn bất thiện; ba ác hạnh là thân ác hạnh, miệng ác hạnh, ỷ ác hạnh; ba tưởng là dục tưởng, nhuế tưởng, hại tưởng; ba giác là dục giác, nhuế giác, hại giác đều nói như the). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 614 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo kia đi đến chỗ Phật; cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói về đại trượng phu, thế nào là đại trượng phu, thế nào chẳng phải đại trượng phu? Phật bảo Tỳ-kheo? -Lành thay! Lành thay! Tỳ-kheo khéo hỏi Như Lai về nghĩa đại trượng phu. Hãy lắng nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Nếu Tỳ-kheo sống quán niệm thân trên thân, sông quán niệm thân trên thân kia roi tâm không

lìa dục, không được giải thoát, sạch hết các lậu; Ta nói người này chẳng phải là đại trượng phu. Vì sao? Vì tâm không giải thoát. Nếu Tỳ-kheo sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp, tâm không lìa dục, không được giải thoát, sạch hết các lậu; Ta không nói người kia là đại trượng phu. Vì sao? Vì tâm không giải thoát. Nếu Tỵ-kheo sống quán niệm thân trên thân, tâm được lìa dục, tâm được giải thoát, hét sạch các lậu; Ta

nói người kia là đại trượng phu. Vì sao? Vì tâm giải thoát. Nếu sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp; sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp rồi, tâm được lìa dục, tâm được giải thoát, sạch hét các lậu; Ta nói người kia là đại trượng phu. Vì sao? Vì tâm giải thoát. Đó gọi là Tỳ-kheo đại trượng phu và chẳng phải đại trượng phu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòi Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 615 Tôi nghe như vày: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Tôn giả A-nan sáng sớm đáp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Dọc đường Tôn giả suy nghĩ: "Hôm nay, trước tiên ta đến chùa Ty-kheo-ni/9 Vị ấy liền đi đến chùa Tỳ-kheo-ni. Các Tỳ-kheo-ni từ xa thấy Tôn giả A-nan đến, vội vàng trải tòa mời ngồi. Các Tỳ-kheo-ni đảnh lễ chân Tôn giả A-nan, rồi lui ngồi một bên, bạch với Tôn giả: Bạch Tôn giả! Chúng con là những Tỳ-kheo-ni đang sống buộc tâm tu bốn niệm xứ, tự biết trước sau lên xuống. Tôn giả A-nan bảo các Tỳ-kheo-ni: -Lành thay! Lành thay! Thưa các cô. Như các cô đã nói và đã học, khi tu tập bốn niệm xứ, khéo buộc tâm an tru, phải biết trước sau lên xuống như thế. Lúc ấy, Tôn giả A-nan vì các Tỳ-kheo-ni thuyết pháp. Thuyết pháp xong, Tôn giả đứng lên ra về. Bấy giờ9 Tôn giả A-nan vào thành Xá-vệ khất thực, khất thực rồi trở về cất y bát, rửa chân xong, rồi đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, đem những lời nói của các Tỳ-kheo-ni thuật lại đầy đủ với Thế Tôn. Phật bảo Tôn giả A-nan: -Tốt lắm, tốt lắm! Nên học như thế, khéo buộc tâm an trú bốn niệm xứ, biết trước sau lên xuông. Vì sao? Vì tâm tìm câu bên ngoài, sau đó chê phục khiên tìm tâm ấy, nếu tâm tán loạn chẳng giải thoát, đều biết như thật. Nêu Tỳ-kheo sông quán niệm thân trên thân, sông quán niệm thân trên thân kia rồi; nêu thân mê ngủ5 tâm pháp biếng nhác, Tỳ-kheo ấy nên khởi lòng tin trong sạch, giữ lấy tướng thanh tinh; khởi lòng tin tronẹ sạch, nghĩ nhớ tướng thanh tịnh roi, tâm vui, vui roi sanh mừng, tâm mừng roi thời thân nhẹ nhàng, thân đã nhẹ nhàng thì được cảm giác an lạc nơi thân, đã được cảm giác an lạc nơi thân, thời tâm sẽ định. Thánh đệ tử tâm định nên học như vầy: "Tôi đối với nghĩa này nếu tâm

còn phân tán, bên ngoài thời nhiếp phục, khiến cho dừng nghi, không khởi giác tưởng; và đã quán tưởng, không giác, không quán, sống an lạc theo xả niệm, đã sống an lạc theo xả niệm rồi, biết như thật?5 (Quán niệm về thọ, tâm, pháp cũng nói như thế). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòi Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 616 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Hãy giữ lây tướng tự tâm, chớ khiên cho phân tán ra ngoài. Vì sao? Nêu Tỳ-kheo ngu si, chẳng biết rõ, chẳng khéo, chăng giữ lấy tướng nội tâm, mà năm bắt tướng bên ngoài thì Tỳ-kheo này sau đó sẽ thối giảm, tự sanh chướng ngại, ví như người đầu bếp ngu si chẳng hiểu biết, chẳng khéo léo hòa hợp gia vi thức ăn cho chủ; chua, mặn, lạt, ngọt chẳng hợp ý chủ thì không thể khôn khéo nắm lấy món ưa thích của chủ. Có các vị chua, mặn, lạt, ngọt hợp lại mà không đích thân hầu hạ kề cận bên chủ, dò xem chủ cần gì, để ý điều chủ ưa thích, biết được tâm ý của chủ rồi, tùy ý làm thức ăn5 hòa hợp gia vị để phục vụ cho chủ. Nếu không hợp ý, ông chủ không hài lòng, vì không hài lòng nên chẳng ban

thưởng, cũng chẳng thương mến. Tỳ-kheo ngu si cũng như the, chăng hiêu biết, chẳng khéo léo, đối với sự sống, quán thân trên thân, không thể dứt trừ phiền não bậc thượng, chẳng thể nhiếp giữ tâm, nội tâm cũng chẳng được tịch tĩnh, chẳng được chánh niệm, chánh trí, thắng diệu, lại cũng chẳng được bốn thứ tâm pháp tăng thượng, hiện tại trụ an lạc, chưa được Niết-bàn an Ôn. Đây gọi là Tỳ-kheo ngu si chăng hiêu biêt, chăng khéo léo, không thê khéo nhiếp giữ tướng nội tâm, mà nắm bắt tướng bên ngoài, tự sanh chướng ngại. Nếu có Tỳ-kheo trí tuệ, biện tài, phương tiện khéo léo, nhiếp giữ nội tâm, rồi sau đó nắm bắt tướng bên ngoài; Tỳ-kheo này về sau hoàn toàn chẳng thối giảm, hoặc tự sanh chướng ngại. Ví như người đầu bếp khôn ngoan, hiểu biết, khéo léo, tìm cách hòa h% gia vi vào thức ăn cho chủ vừa miệng. Có các vi chua, ngọt, lạt, mặn, v.v... đe ý chủ thích vị nào, khéo léo làm vừa lòng chủ. Chủ đã vừa lòng roi thì chác chăn sẽ được khen thưởng và được yêu mên gáp bội. Như thê là người đầu bếp khôn ngoan, khéo léo nắm lấy tâm của ông chủ. Tỳ-kheo cũng như thế, đối với sự sống quán niệm thân trên thân, dứt phiền não bậc thượng, khéo thu nhiếp tâm, nội tâm dừng lặng, chánh niệm, chánh tri, được bốn thứ tâm pháp tăng thượng, hiện tại trụ pháp an lạc, đắc chỗ chưa đắc là Niết-bàn an ổn. Đây gọi là Tỳ-kheo có trí tuệ, biện tài, phương tiện thiện xảo, nhiếp giữ tướng nội tâm, nhiếp giữ tướng bên ngoài, trọn chẳng thối giảm không bị chướng ngại. (Quán niệm về thọ, tâm, pháp cũng nói như thế). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

524 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 617 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Thời quá khứ có một con chim tên là La-bà, bị chim ưng xớt bắt bay lên hư không. Chú chim này kêu la giữa hư không: “Vi ta không cảnh giác mới gặp nạn này, bởi ta lìa cảnh giới của cha mẹ mà đi chơi chỗ khác nên mới bị nạn này. Hôm nay ta bi kẻ khác làm khốn khổ, không được tự do." Chim ưng bảo La-bà: -Ngươi ở đây để có được cảnh giới tự do? La-bà đáp: -Tôi ở đồng ruộng, thung lũng là những nơi không có tai nạn5 đó là cảnh giới của cha mẹ nhà tôi. Chim ưng tỏ vẻ kiêu mạn đôi với La-bà, bảo: Được, ta cho ngươi trở về đồng ruộng, thung lũng, coi ngươi có thể thoát được tay ta không? Khi ây, chim La-bà thoát khỏi móng vuôt của chim ưng trở vê đông ruộng, thung lũng, núp dưới một khối đất to và ở yên nơi ấy. Sau đó5 ở trên khối đất to, La-bà muốn đánh nhau với chim ưng. Chim ưng bèn nổi giận mắng: “Nguôi là loài chim nhỏ mà muốn đánh nhau với ta sao?" Chim ưng quá đỗi tức giận bay vọt lên, lao thẳng tới. Ngay lúc ấy, La-bà núp dưới khối đất to; chim ưng đang đà lao tới, ngực bị đụng vào khối đất cứng, nát thân chết liền. Trong khi đó, chưn La-bà nằm sâu dưới khối đất to, ngẩng lên nói kệ: Chim ưng bay mạnh đến, La-bà nương chỗ mình, Vì tức giận đùng đùng, Gây nên họa nát thân. Ta đầy đủ sáng suốt, Nương ở chỗ của mình, Dẹp oán, tâm tùy hỷ, Tự xét vui sức mình. Người dẫu có hung ác? Sức trăm ngàn long tượng, Chẳng bang trí tuệ ta, Của một phần mười sáu, Xem trí ta thù thắng, Tiêu diệt được chim ưng. Cũng vậy, Tỳ-kheo giông chim La-bà kia, ngu si bỏ cảnh giới thân thuộc của cha mẹ, dạo chơi nơi khác, đến nỗi bị tai nạn. Các Tỳ-kheo cũng nên như thế, phải ở chính nơi cảnh giới của mình, nên khéo giữ gìn, tránh xa cảnh giới khác. Đây là điều cần phải học. Này các Tỵ-kheo! Chỗ khác, cảnh giới

khác, đó là cảnh giới của năm dục: Nhãn thức thây sác đẹp khả ý, ưa thh, tâm tham muốn dính mắc; tai biết tiếng...; mũi biết mùi...; lưỡi biết vi...; thân biết xúc, khả ý, ưa thích, tâm tham muốn, dính mắc. Đây gọi là Tỳ-kheo ở chỗ khác, cảnh giới khác.

KINH TẠPA-HÀM 525

Này các Tỳ-kheo5 tự ở nơi cảnh giới của cha mẹ? nghĩa là bốn niệm xứ. Những gì là bon? Đó là thân thân quán niệm xứ, thọ... tâm... pháp pháp quán niệm xứ. Như thế, Tỳ-kheo hãy tự ở nơi cảnh giới của cha mẹ mà tự dạo đi, tránh xa chỗ khác, cảnh giới khác. Hãy nên học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 618 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Đôi với bôn niệm xứ tu tập nhiêu sẽ đạt được bôn quả Thánh và bôn loại phước lợi. Những gì là bốn? Đó là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm5 quả A-nahàm5 quả A-la-hán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 619 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật ở nước Câu-tát-la? đi du hành trong nhân gian, trong rừng Thân-thứ, phía Bắc làng Tư-già-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Thời quá khứ có một thầy khéo làm phướn, dựng cây phướn trên vai và bảo học trò: "Các con hãy trèo lên, trụt xuống cây phướn giữ gìn giúp ta, ta cũng giữ gìn giúp các con, đắp đổi giữ gìn nhau mà dạo đi làm trò vui thì sẽ kiếm được nhiều tiền ciỉa." Lúc ấy, người học trò thưa thầy: “Bâu băng nói như thê này: 'Chí cân môi người tự giữ gìn lây, đi dạo làm trò vui thì sẽ kiếm được nhiều tiền của, thân được thư thả mà lên xuống an Sn. Ông thầy đáp: "Đúng như lời con nói: 'Mỗi người tự giữ gìn\ nhimg nghĩa này cũng như thầy nói. Ngay lúc mình tự giữ gìn, tức là đã giữ gìn giúp người khác, lúc người khác tự giữ gìn cũng chính là giữ gìn giúp mình; tâm tư gân gũi, giúp nhau tu tập chứng đắc. Đây gọi là tự giữ gìn và giữ gìn giúp người. Thế nào giúp người tức tự giúp mình? Không khủng bố người khác, không chống trái người khác, không hại người khác, có từ tâm thương xót người. Đây gọi là giúp người tức tự giúp mìĩlh.^, Thế nên Tỳ-kheo cần phải học như vậy. Người tự giúp mình tu bốn niệm xứ, người giúp kẻ khác cũng tu bon niệm xứ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

526 KINH TẠPA-HÀM _____

KINH SỐ 620 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Trong núi Tuyêt lớn, là nơi hiêm trở băng giá, khỉ, vượn sông cũng không được, huống là người, hoặc lại núi có khỉ, vượn ở mà không có người, hoặc lại núi có người và thú ở chung. Tại chỗ khỉ, vượn ở, thợ săn lấy keo phết lên cỏ. Khỉ, vượn có con khôn ngoan tránh xa bỏ di, còn những con ngu si không biết tránh xa, đưa tay chạm chút xíu, liền bị keo dính tay. Rồi lấy tay này gỡ tay kia để thoát, nên dính cả hai tay, lại dùng chân để gỡ, hai chân dính luôn, dùng miệng cắn cỏ, miệng cũng bị keo dính chặt, năm chỗ đều bị dính keo co rút lại, nằm lăn trên đất. Thợ săn đi đến, vội lấy gậy bỏ vào khiêng đi. Tỳ-kheo nên biết, bọn khỉ, vượn ngu si

rời chỗ ở của minh, chỗ ở của cha mẹ, dạo đi nơi khác, nên bị khổ não ấy. Cũng thế, này các Tỳ-kheo phàm phu ngu si, nương náu trong làng xóm, sán^ sớm đắp y, ôm bát vào làng khất thực, chẳng khéo giữ gìn thân và các căn, mat thấy sắc liền sanh nhiễm trước, tai với âm thanh, mũi với mùi, lưỡi với vj, thân với xúc đều sanh nhiễm trước. Tỳ-kheo ngu si có căn bên trong và cảnh bên ngoài đã bi năm thứ ràng buộc phải theo ý muốn của ma. Thế nên, Tỳ-kheo phải học tập như vầy: "Hãy tự ở yên và nương náu chỗ ở của cha mẹ mình, chớ đi đen chỗ khác và cảnh giới khấc." Thế nào là Tỳ-kheo tự dạo đi trong chỗ ở của cha mẹ? Đó là trụ trong bốn niệm xứ: Thân thân quán niệm trụ, thọ..., tâm..., pháp pháp quán niệm trụ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 621 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Ton giả A-nan cùng với nhiều vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật; cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, Tôn giả A-nan bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo trẻ tuổi này nên dạy dỗ họ như thế nào, thuyết pháp cho họ như thế nào? Phật bảo Tôn giả A-nan: Đôi với các Tỳ-kheo trẻ tuôi này, thây nên đem bôn niệm xứ dạy họ tu tập. Thế nào là bốn? Nghĩa là sống quán niệm thân trên thân, phương tiện tinh cần, chẳng buông lung, chánh trí, chánh niệm, tâm tịch tinh an định... biết sống quán niệm thân, thọ..., tâm..., pháp trên pháp, phương tiện siêng năĩiệ, chẳng buông lung, chánh niệm, chánh trí, tâm lặng lẽ... biết pháp. Vì sao? Nêu Tỳ-kheo còn ở địa vi Hữu học, khi chưa được tiến lên chí cầu Niết-bàn an ổn, thời nên sống quán niệm thân trên thân, phương tiện tinh cần, không buông lung, chánh niệm,

chánh trí, tâm tịch tịnh; sông quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp, phương tiện tinh cần, không buông lung chánh niệm, chánh trí, tâm tịch tinh... đối với pháp được xa lìa. Nấu bậc A-la-hán, các lậu đã hết sạch, việc làm đã xong, đã bỏ hết gánh nặng xuống, dứt hẳn các kiết sử, chánh trí, thiện giải thoát. Chính khi ấy, A-la- hán cũng tu quán niệm thân trên thân, phương tiện tinh cần, không buông lung, chánh niệm, chánh trí, tâm tịch tịnh; sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp, cho đến đối với pháp được xa lìa. Bấy giờ, Tôn giả A-nan vui mừng đảnh lễ, lui ra.

KINH SỐ 622 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Bạt-kỳ, du hành trong nhân gian, đến nghỉ trong vườn Am-la5 nước Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, nàng kỹ nữ Am-la nghe tin đức Thế Tôn du hành tò Bạt-kỳ đến ở vườn Am-la, vội vàng sắm sửa xe cộ ra khỏi thành Tỳ-xá-ly để đến chỗ Phật, cung kính cúng dường. Khi đến cửa vườn Am-la, nàng xuống xe đi bộ, từ xa thấy Thế Tôn đang thuyết pháp giữa đại chúng vây quanh. Thế Tôn từ xa thấy nàng Am-la sắp đến, bảo các Tỳ-kheo: -Này các Tỳ-kheo! Các thây nên chuyên cân, nhiêp tâm an trụ, chánh niệm, chánh trí. Hôm nay có co Am-la đến, nên Ta phải dặn dò các thầy. Thế nào là Tỳ-kheo chuyên cần, nhiếp tâm an trụ? Là nếu Tỳ-kheo đối với pháp ác bất thiện đã sanh nên đoạn dứt, sanh ý muốn, phương tiện tinh tấn, nhiếp tâm. Đối với pháp ác bất thiện chưa sanh, đừng để sanh, pháp thiện chưa sanh làm phát sinh, pháp thiện đã sanh làm cho tăng trưởng chẳng mất; tu tập đầy đủ, sanh ý muốn phương tiện, tinh cần nhiếp tâm. Đây gọi là Tỳ-kheo tinh cần trụ

nhiếp tâm. Thế nào gọi là Tỳ-kheo có chánh trí? Nghĩa là nếu Tỳ-kheo trong oai nghi tới, lui, thường theo chánh trí, quay nhìn xem, trông, co, duỗi, ngước, cầm y bát, di, đứng, nằm, ngồi, ngủ, thức, nói5 im lặng, đều sống theo chánh trí. Đây là chánh trí. Thế nào là chánh niệm? Nghĩa là nếu Tỳ-kheo sống quán niệm nội thân trên thân, tinh cần, phương tiện, chánh trí, chánh niệm, điều phục tham ưu của thế gian. Như thế sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp, tinh cần, phương tiện, • chánh . trí, chánh niệm, điều phục tham r ưu của the gian.r Đây gọi là Tỳ-kheo \ chánh niệm. Hôm nay có kỹ nữ Am-la đên đây nên Ta nhác nhở các thây. Khi nàng Am-la đến chỗ Thế Tôn; cúi đầu đảnh lễ Phật, rồi lui đứng một bên. Bấy giờ, Thế Tôn vì nàng thuyết pháp, chỉ dạy soi sáng, làm cho vui mừng; sau đó Ngài im lặng. Nàng Am-la sửa lại y phục tề chỉnh đảnh lễ Phật, chắp tay bạch Phật:

Xin Thế Tôn và đại chúng nhận lời con thỉnh cúng dường trưa mai. Khi ấy, Thế Tôn im lặng nhận lời. Nàng Am-la biết Thế Tôn đã im lặng nhận lòi, cúi đầu lễ Phật rồi cáo từ về nhà? sửa soạn thức ăn? sắp xếp bàn ghế. Sáng sớm hôm sau nàng cho người đến bạch Phật: "Đã đến giờ?9 Bấy giờ, Thế Tôn và đại chúng cùng đi đến nhà nàng Am-la và an tọa xong, nàng Am-la tự tay cúng dường các thức ăn uống. Sau khi chư vị ăn xong, rửa tay, rửa bát; nàng Am-la đặt một cái ghê nhỏ ngôi trước Phật, nghe Phật thuyêt pháp. Bấy giờ, Thế Tôn vì nàng Am-la nói kệ tùy hỷ: Bố thí được người mến, Được nhiều người theo cùng, Tiếng tăm ngày thêm cao, Gần xa đều nghe khắp. Trong chúng thường hòa nhã, Lìa xan không sợ hãi, Thế nên trí tuệ thí, Đoạn sạch hết xan lẫn, Saiứi cõi trời Đao-lợi9 Luôn luôn hưởng khoái lạc. Suốt đời thường tu đức, Vui chơi vườn Nan- Đủ trăm thứ nhạc trời. Năm dục thỏa tâm kia, Kia ở nhân gian này, Được nghe Phật thuyết pháp, Làm đệ tử Thiện Thệ, Vui thích được hóa sanh. Thế Tôn thuyết pháp, khai thị, chỉ giáo, soi sáng làm cho vui mừng xong, Ngài đứng dậy ra về.

KINH SỐ 623 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại9 trong vườn Lộc Dã, nơi trú xứ của tiên nhơn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các săc đẹp thê gian, người có săc đẹp thê gian có thê khiên cho nhiêu người tụ tập đe ngam nhìn chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Phật bảo các Tỳ-kheo: Nêu sắc đẹp thế gian, người có sắc đẹp thế gian lại biết múa hát ca nhạc, càng làm cho nhiều người tụ tập để xem không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Phật bảo các Tỳ-kheo: Nếu có sắc đẹp thế gian, người có sắc đẹp thế gian ở một chỗ ca múa, vui đùa, lại có đông người tụ tập một nơi thì cũng có người không ngu, không si, ưa vui, chán kho, tham song, sợ chết, hoặc có người nói với người ấy rằng:

"Anh hãy bưng cái bát đầy dầu này, đi qua giữa người đẹp và đám đông. Giả sử có kẻ sát nhơn cầm gươm theo sau anh, nếu anh làm rơi một giọt dầu, liền bị chém dầu." Thế nào, các Tỳ-kheo? người bimg bát dầu ấy có thể không nghĩ đến bát dầu, không nghĩ đến kẻ sát nhơn mà nhìn xem kỹ nữ và đại chúng kia chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì kẻ ấy tự thấy ở sau mình có người câm dao chực săn,

nên luôn luôn nghĩ răng: uNêu ta làm rơi một giọt dâu thì đao phủ sẽ chém đầu ta." Kẻ ấy chỉ để hết tam tư chu ý vào bát dầu5 bước đi cham chậm ở giữa đại chúng và mọi thứ sắc đẹp thế gian chẳng dám quay nhìn liếc ngó. Như thế, này các Tỳ-kheo, nếu có Sa-môn và Bà-la-môn chánh thân, tự trọng, tâm niệm chuyên nhất, chẳng để ý đến âm thanh sắc tướng, khéo thu nhiếp tất cả tâm, pháp, trụ thân niệm xứ, thời đó là đệ tử của Ta, vâng lời Ta dạy. Thế nào là Tỳ-kheo chánh thân tự trọng, tâm niệm, chuyên nhất, chẳng để ý đến thanh sắc, nhiếp trì tất cả tâm pháp, trụ thân niệm xứ? Nghĩa là Tỳ-kheo quán niệm thân trên thân, tinh cần phương tiện, chánh trí, chánh niệm, điều phục tham ưu thế gian. sống quán niệm thọ, tâm, pháp trên pháp, cũng lại như vậy. Đây gọi là Tỳ-kheo chánh thân tự trọng, tâm niệm chuyên nhất, chẳng để ý thanh sắc, khéo nhiếp trì tâm pháp, trụ bốn niệm xứ. Bay giơ, The Ton noi kẹ: Chuyên tâm chánh niệm, Giữ gìn bát dầu, Tự tâm theo giữ, Chưa từng đến đích. Thật khó vượt qua, Thắng diệu vi tế, Những điều Phật dạy, Như lời gươm bén, Cần phải một lòng, Chuyên tinh gìn giữ, Chẳng phải phàm phu, Theo việc buông lung, Vào được ngôn giáo Bất phóng dật này. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 624 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả uất-đề-ca đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Lành thay, đức Thế Tôn! Xin vì con nói pháp. Sau khi nghe pháp, con sẽ một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung, suy nghĩ lý do khiến người thiện nam cạo bỏ râu tóc, có lòng tin chơn chánh, sống không nhà, xuất gia học đạo.

9 (Nói rộng như trên,... chăng thọ thân sau). Phật bảo Tôn giả ưất-đề-ca: Đúng thế, đúng the! Như lời thầy nói, người chỉ nghe lời thuyết pháp của Ta, chẳng làm Ta hài lòng, sự nghiệp của kẻ ây cũng chăng thành tựu, tuy kẻ ây đi theo sau Ta mà chẳng được lợi ích, trái lại còn sanh chướng ngại. Tôn giả uất-đề-ca bạch Phật: Thế Tôn nói như thế, con chắc có thể làm vui lòng Thế Tôn, sự nghiệp được thành tựu chẳng sanh chướng ngại. Xin Thế Tôn vì con nói pháp, con sẽ một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung. ọ y (Nói rộng như trên,... chăng thọ thân sati). Hai ba lân thưa thỉnh như vậy. r r Bay giơ, The Ton bao Ton giả Uat-de-ca: Trước tiên thầy nên tẩy sạch nghiệp cd, sau đó tu tập Phạm hạnh. Tôn giả uất-đề-ca bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con nay làm sao tẩy sạch nghiệp cũ để tu tập Phạm hạnh? Phật dạy Tôn giả uất-đề-ca: Trước tiên thầy nên giữ giới trong sạch, chánh kiến, đầy đủ ba nghiệp, sau đó tu tập bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm nội than trên thân, chuyên cân tinh tấn, chánh trí, chánh niệm, điêu phục tham ưu thế gian. Cũng thế, sống quán niệm ngoại thân, nội ngoại thân trên thân, sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp, (cũng nói rộng như thế). Tôn giả uất-đề-ca nghe Phật dạy xong, vui mừng đảnh lễ lui ra. Sau khi nghe Phật chỉ dạy, Tôn giả uất-đề-ca một mình ở chỗ vắng chuyên tinh tư duy, sông không buông lung, tự suy nghĩ lý do khiên người thiện nam cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa5 có lòng tin chơn chánh, sống không nhà? xuất gia học đạo... chẳng thọ thân sau. (Như những điều Tôn giả Uất-đề-ca hỏi, Tỳ-kheo khác hỏi,

Phật cũng nói như the).

KINH SỐ 625 Tôi nghe như vày: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo tên là Bà-lê-ca đi đến chỗ Phật; cúi đầu lễ chân Phật, roi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, lành thay! Thế Tôn, xin vì con nói pháp! Như Thế Tôn đã nói với Tôn giả uất-đề-ca trước đây một cách rộng rãi; chỉ có khác là: Như thê, Tỳ-kheo Bà-lê-ca nghiệp cũ trong sạch, sống quán niệm thân trên thân thì vượt qua Ác ma5 sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp thì vượt qua Ác ma.

KINH TẠPA-HÀM 531

Tỳ-kheo Bà-lê-ca nghe Phật thuyết pháp chỉ dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ lui ra. Tỵ-kheo một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sông không buông lung... chẳng thọ thân sau.

KINH SỐ 626 (Kinh thứ hai cũng nói như kỉnh trên, chỉ khác là Tkheo vượt qua sanh tử).

KINH SỐ 627 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật-đà đi đến chỗ Phật; cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi mọt bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo còn ở học địa chưa được tiến lên Niết-bàn an ôn, mà cô găng, tìm cách đạt tới thì vi Thánh đệ tử này nên làm thê nào ở trong Chánh pháp, Luật, tu tập, tu tập nhiều, dứt sạch hết các lậu... tự biết không còn thọ thân sau? Phật bảo Tôn giả A-na-luật: Nếu Thánh đệ tử còn ở học địa chưa được tiến lên Niết-bàn an ổn và tìm cách cố gắng đạt tới, bấy giờ người ấy nên sống quán niệm nội thân trên thân, tinh cần phương tiện, chánh trí, chánh niệm, điều phục tham ưu thế gian. Cũng thế, sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp, tinh cần, phương tiện, chánh trí, chánh niệm, điều phục tham ưu thế gian. Như thế, Thánh đệ tử tu tập nhiều rồi, sạch hết các lậu... tự biết không còn thọ thân sau. Sau khi nghe Phật dạy xong, Tôn giả A-na-luật hoan hỷ5 tùy hỷ5 làm lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 628 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất, các Tôn giả Ưu-đà- di, A-nan-đà cũng ở tại đó. Bấy giờ, Tôn giả ưu-đà-di đến chỗ Tôn giả A-nan, ân cần hỏi thăm nhau xong, Tôn giả ưu-đà-di lui ngồi một bên, nói với Tôn giả A-nan: Như Lai, ứng Cling, Đẳng Chánh Giác, do tri kiến của Ngài, đã vì các Tỳ- kheo nói Thánh giới khiến cho chẳng dứt, chẳng thiếu, chẳng chọn lựa, chẳng lia, chẳng chấp thủ giới, khéo gìn giữ trọn vẹn, được bậc trí khen ngợi, chẳng bị ghét bỏ. Vì sao? Với tri kiến Như Lai, ứng Cung, Đẳng Chánh Giác vì các Tỳ- kheo nói Thánh giới khiến cho chẳng dứt, chẳng thiếu, chẳng lựa chọn, chẳng xa lìa, chẳng chấp thủ giới, khéo cứu cánh, khéo thọ tri, được bậc trí khen ngợi, chẳng bi ghét bỏ.

532 KINH TẠPA-HÀM

Tôn giả A-nan bảo Tôn giả ưu-đà-di: -Vì tu bốn niệm xứ vậy. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân, sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người trở về chỗ của mình.

KINH SỐ 629

Tôi nghe như vay:

Một thời, Phật tru tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Tôn giả A-nan và

Tôn giả Bạt-đà-la cũng ở tại đó.

Khi ấy, Tôn giả Bạt-đà-la hỏi Tôn giả A-nan:

Có pháp tu tập9 tu tập nhiều được không thối chuyển chăng?

Tôn giả A-nan đáp: -Có pháp tu tập, tu tập nhiều có thể khiến người tu hành không còn thối chuyển. Đó là bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Là sống quán niệm thân trên thân, sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp. Bây giờ, hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, trở vê chô của mình.

KINH SỐ 630 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Khi ấy, Tôn giả A-nan và Tôn giả Bạt-đà-la cũng ở tại đó. Một hôm, Tôn giả Bạt-đà-la hỏi Tôn giả A-nan: Có pháp tu tập, tu tập nhiều có thể khiến cho chúng sanh không thanh tịnh được thanh tịnh và trở thành tươi sáng chăng? Tôn giả A-nan đáp: -Có pháp tu tập, tu tập nhiêu có thê khiên cho chúng sanh không thanh tịnh được thanh tịnh và trở thành tươi sáng. Đó là bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân, sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp. Hai Tôn giả đàm đạo xong, mỗi người trở về chỗ của mình.

KINH SỐ 631

Tôi nghe như vay:

Một thời, Phật trú tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Khi ấy, Tôn giả

A-nan và Tôn giả Bạt-đà-la cũng ở đó.

Một hôm, Tôn giả Bạt-đà-la hỏi Tôn giả A-nan:

KINH TẠPA-HÀM 533

-CÓ pháp tu tập, tu tập nhiều có thể khiến cho chúng sanh chưa qua bờ bên kia, được qua bờ bên kia chăng? Tôn giả A-nan đáp: Có pháp tu tập, tu tập nhiêu có thê khiên cho chúng sanh chưa qua bờ bên kia, được qua bờ bên kia. Đó là bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân, sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp. Bấy giờ hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người trở về chỗ của mình.

KINH SỐ 632

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Khi ấy, Tôn giả

A-nan và Tôn giả Bạt-đà-la cũng ở đó.

Bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-la hỏi Tôn giả A-nan:

—Có pháp tu tập, tu tập nhiều có thể đắc quả A-la-hán chăng?

Tôn giả A-nan đáp:

-Có pháp tu tập, tu tập nhiều có thể đắc quả A-la-hán. Đó là bốn niệm xứ.

Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân, sống quán niệm thọ...

tâm... pháp trên pháp.

Bấy giờ, hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, mỗi người trở về chỗ của mình.

KINH SỐ 633 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Tất cả pháp đã được nói, tất cả pháp đó là bốn niệm xứ. Đay gọi là chánh thuyết. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân, sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 634 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Bây giờ, Thê Tôn bao các Ty-kheo: — Nếu Ty-kheo đối với bốn niệm xứ, tu tập, tu tập nhiều, gọi là Hiền thánh xuất ly. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân, sống quán niệm thọ.tâm. pháp trên pháp. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

534 KINH TẠPA-HÀM

(Như xuất ly; cũng vây, chỉnh thức hết khổ, giải thoát khổ, được quả vỉ lớn, được phước lợi lớn, được pháp cam lộ, cứu cánh cam lộ, chửng pháp cam lộ, cũng nói rộng như the).

KINH SỐ 635 y

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Ạ _ • y_ ỉ Ạ rry Ạ L? _ L _ _ _ A 1 _ Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo đối với bốn niệm xứ tu tập, tu tập nhiều khiến chúng sanh chưa thanh tinh được thanh tịnh, chúng sanh đã thanh tịnh khiên cho càng thêm tươi sáng. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân, sống quán niệm thọ... tâm... pháp trên pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. r (Như thanh tịnh chúng sanh; cũng vậy chúng sanh chưa qua bờ kia khiên cho qua, đác A-la-hán, đác Bích-chỉ Phật, đác Vô thượng Bô-đêf cũng nói như trên).

KINH SỐ 636 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ta sẽ vì các Tỳ-kheo nói về tu bốn niệm xứ. Thế nào là tu bốn niệm xứ? Này các Tỳ-kheo! Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở đời diễn nói Chánh pháp, lời nói ban đầu, khoảng giữa và sau rốt, tất cả đều thiện, thiện nghĩa, thiện vị? thuần nhất, hoàn toàn thanh tịnh, Phạm hạnh được phô bày. Nêu có thanh niên hay thiếu nữ con nhà nê nép theo Phật nghe pháp, có lòng tin trong sạch, tu học như thê roi thì họ nhận thấy sự kết hợp tại gia là lầm lỗi của dục lạc, là phiền não ràng buộc, thích sông ở nơi văng vẻ, liên xuât gia học dạo, chăng ưa ở nhà, mà sông không nhà, tha thiết muốn một bề thanh tịnh, suốt đời thuần nhất, hoàn toàn trong sạch, Phạm hạnh trong sáng: "Ta nên cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học dạo.” Suy nghĩ như thế rồi, người thanh niên hay thiếu nữ ấy liền xả bỏ tiền tài, thân thuộc, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, tu tập thân nghiệp đoan chánh, giữ gìn, tránh bốn lỗi lầm của miệng, sống một cuộc sống chơn chánh, thanh tinh, tập quen giới Hiền thánh, giữ gìn các căn môn, chánh niệm, hộ tâm. Khi mắt thấy sắc chẳng giữ lấy

hình tướng; nếu đối với mắt không giữ luật nghi thì tham ưu thế gian, pháp ác bất thiện thường lọt vào tâm. Nhung hiện

KINH TẠPA-HÀM 535

nay, nơi mắt giữ luật nghi chơn chánh; nơi tai, mũi, lưỡi, thân, ý giữ luật nghi chơn chánh, cũng như thế. Người kia do thành tựu giới luật Hiền thánh, khéo nhiếp thủ các căn, đi lại, đi qua, quay nhìn, co duỗi, nằm ngồi, thức ngủ, nói năng, im lặng đều trụ ở trong chánh trí. Người kia thành tựu Thánh giới này, thủ hộ các căn môn, chánh trí, chánh niệm, tịch tĩnh xa lìa, đen nơi vang vẻ ngồi nơi cội cây, trong phòng vắng, ngồi một minh, chánh thân, chánh niệm, buộc tâm an trụ, đoạn tham ưu thế gian, lìa tham dục, trừ sạch tham dục, dứt sự ngăn che của sân giận, thùy miên, trạo hối, nghi. Đã tinh trừ được sự ngăn che của sân giận, thùy miên, trạo hối, nghi thời đoạn trừ năm thứ ngăn che não loạn tâm, nhưng tuệ lực còn kém, còn các chướng ngại, chưa đến Niết-bàn. Thế nên, cần phải sống quán niệm nội thân trên thân, tinh cần phương tiện, chánh trí, chánh niệm, điều phục tham ưu thế gian. Cũng thế, sống quán niệm ngoại thân, nội ngoại thân, (... thọ, tâm, pháp trên pháp, cũng nói như thẽ). Đây gọi là Tỳ-kheo tu bôn niệm xứ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 637 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nên tu bôn niệm xứ (nói rộng như trên, chỉ khác là... như thê xuất gia, rồi ở nơi yên tinh, tuân theo giới luật, thực hành luật nghi đầy đủ, đối với tội lỗi nhỏ nhặt cũng sanh lòng sợ hãi, lãnh thọ, gìn giữ học giới, lìa sát sanh, dứt sát sanh, chẳng ưa sát sanh, cho đến tất cả nghiệp tích, như trước đã nói, y bát luôn ở bên mình, như chim có hai cánh). Như the học giới thành tựu tu bon niệm xứ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 638 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất đang trú trong làng Ma-la, thuộc nước Ma-kiệt-đà, lâm bệnh và vào Niết-bàn. Sa-di Thuần-đà chăm sóc, cúng dường. Tôn giả Xá-lợi-phất nhân bệnh thị tịch. Sa-di Thuần-đà sau khi cúng dường Tôn giả Xá-lợi-phất9 nhặt lấy Xá-lợi còn lại, mang theo cùng với y bát đến thành Vương Xá. Đến nơi cất y bát, rửa chân xong, Sa-di Thuần-đà đi đến chỗ Tôn giả A-nan, đảnh lễ rồi lui đứng một bên? thưa: Bạch Tôn giả! Hòa thượng của con là Tôn giả Xá-lợi-phất đã Niết-bàn, con đem Xá-lợi và y bát về đây.

536 KINH TẠP A-HÀM

Tôn giả A-nan nghe Sa-di Thuần-đà báo tin ấy rồi, liền đi đến chỗ Phật, bạch răng: -Bạch Thế Tôn! Hôm nay con tưởng chừng thân thể rã rời, bốn phương đổi khác, mờ ám, nghẹn ngào không nói nên lời, Sa-di Thuần-đà nói với con là Tôn giả Xá-lợi-phất đã Niết-bàn, Thuần-đà có đem Xá-lợi và y bát về. Phật dạy: Thế nào A-nan, Xá-lợi-phất đem cái thân đã thọ giới thị tịch Niết-bàn, hay là định thân, tuệ thân, giải thoát thân, hay giải thoát tri kiến thân Niết-bàn? Tôn giả A-nan bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo A-nan: -Nếu đối với pháp Ta tự biết và khi thành Đẳng chánh giác, Ta đã nói:

Đó là bốn niệm xứ, bốn chánh đoạn, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi và tám Thánh đạo, những pháp này có Niết-bàn không? Tôn giả A-nan bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, không! Tuy chẳng đem cái thân thọ giới... các pháp đạo phàm mà Niêt-bàn? nhưng Tôn giả Xá-lợi-phât giữ giới, học nhiêu, ít muôn, biết đủ, thường tu hạnh viễn ly5 tinh cần, phương tiện, nhiếp niệm an trụ, nhất tâm chánh định, trí tuệ bén nhạy, trí tuệ sâu xa, trí tuệ siêu việt, trí tuệ phân biệt, trí tuệ lớn, trí tuệ rộng, trí tuệ rất sâu, trí tuệ không ai bằng, trí báu thành tựu, hay chỉ bày, hay dạy dỗ, hay soi sáng, hay làm cho vui mừng, khéo léo khen ngợi, vì chúng nói pháp. Thế nên, thưa Thế Tôn, con vì pháp, vì người lãnh thọ giáo pháp, cảm thây buôn râu, khô não. Phật dạy: -A-nan chớ buồn rầu khổ não! Vì sao? Hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc tạo tác đều là pháp hữu vi bại hoại, đâu được chẳng hư hoại, muốn khiến cho chẳng hoại, việc này không thể có được. Ta đã nói từ trước, tất cả các vật yêu thích, những việc hợp ý, tất cả đều là pháp trái lìa, chẳng thể giữ mãi. Ví như cội cây to, rễ, cành, nhánh, lá, hoa, trái sum suê tươi tốt, cành lớn gãy trước như núi báu lớn, núi lớn hùng vĩ sụp đổ trước. Như thế, như trong hàng đại chúng quyến thuộc của Như Lai, đại Thanh văn vào Niết-bàn trước. Nếu phương kia có Xá- lợi-phất an trụ thì ở phương ấy Ta vô sự, nhưng nơi ấy Ta vẫn có mặt vì có Xá-lợi-phất vậy. Ta đã nói trước, nên này A-nan, như từ trước Ta đã nói, tất cả những thứ ưa thích, hợp ý đều là pháp biệt ly? bởi thế nên A-nan, đừng quá buồn rầu. A-nan nên biết, Như Lai chẳng bao lâu cũng sẽ ra đi. Thế nên A-nan hãy tự mình làm hòn đảo và tự nương tựa, hãy lấy pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm nơi nương tựa, đừng lấy chỗ nào khác làm hòn đảo, đừng nương tựa chỗ nào khác. Tôn giả A-nan bạch Phật:

KINH TẠPA-HÀM 537

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tự mình làm hòn đảo, tự nương tựa chính mình? The nào là lấy pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm nơi nương tựa? Thế nào là không lấy cái khác làm hòn đảo, không nương tựa cái khác? Phật đáp: Nếu Tỳ-kheo sống quán niệm thân trên thân, tinh cần, phương tiện, chánh trí, chánh niệm, điều phục tham ưu the gian; cũng vậy, song quán niệm ngoại thân, nội ngoại thân... (thọ, tâmf pháp trên pháp, cũng nói như the). A-nan! Đây gọi là tự mình làm hòn đảo, tự nương tựa chính mình, tự lấy pháp làm hòn đảo, tự lấy pháp làm chỗ nương tựa, không lấy chỗ nào khác làm hòn đảo, không nương tựa chỗ nào khác. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 639 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ma-thâu-la, ven bờ sông Bạt-dà-la, trong rừng Am-la râm mát. Khi Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên vào Niết-bàn chưa bao lâu. Lúc ấy, vào ngày rằm Bố-tát, Thế Tôn ở trước đại chúng trải tòa, ngồi xuống, nhìn khắp hết chúng hội và nói: -Ta nhìn đại chúng thấy đã trống không, bởi vì Xá-lợi-phất và Mục-kiền- liên đã vào Niết-bàn. Chúng Thanh văn của Ta, chỉ hai người này khéo thuyết pháp, giáo giới, dạy dỗ, biện thuyết đay đủ. Có hai thứ tài bảo là tiền tài và pháp tài. Tiền tài thì từ người thế gian tìm cầu, pháp tài thì từ Xá-lợi-phất và Mục- kiền-liên tìm cầu. Như Lai đã lìa tiền tài và pháp tài. Các thầy chớ vì Xá-lợi- phất và Mục-kiền-liên Niết-bàn mà buồn rầu khổ não. Ví như cây to, rễ, cành, nhánh, lá, hoa trái, sum suê tươi ,nhánh lớn gãy trước; cũng như núi báu lớn sụp đổ trước. Như thế,

trong đại chúng của Như Lai, hai vi đại Thanh văn Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên vào Niết-bàn trước. Thế nên, các Tỳ-kheo, các thầy chớ sanh buồn rầu khổ não, đâu có pháp sanh, pháp khởi, pháp tác, pháp làm ra, pháp bại hoại, mà không tiêu mất; muốn khiến cho không hoại, điều này không thể có được. Ta từ trước đã nói: "Tất cả vật đáïiệ yêu thích đều đi đến tan lia." Chẳng bao lâu nữa Ta cũng sẽ ra đi. Vì thế các thay nên tự làm hòn đảo, tự nương tựa chính mình, hãy lấy pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm nơi nương tựa, không lấy chỗ nào khác làm hòn đảo, không nương tựa chỗ nào khác. Nghĩa là sống quán niệm nội thân trên thân, tinh cần, phương tiện, chánh trí, chánh niệm, điều phục tham ưu thế gian; cũng vậy sống quán niệm ngoại thân, nội ngoại thân; thọ... tâm... pháp trên pháp, tinh cần, phương tiện, chánh trí, chánh niệm, điều phục tham ưu thế gian. Đây gọi là tự mình làm hòn đảo, tự nương tựa chính mình, tự lấy pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm nơi nương tựa, không lấy chỗ nào khác làm hòn đảo, không nương tựa chỗ nào khác. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.